

Bản án số: 1684/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 11 - 2018

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên;

Bà Châu Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Tiến là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 778/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2018 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 392/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tôn Thị Xuân Q sinh năm 1968; Địa chỉ: đường P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1964; Nơi cư trú cuối cùng: đường MT, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Tôn Thị Xuân Q vắng mặt có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Tấn H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 05 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, bà Tôn Thị Xuân Q là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 quyển số 01 ngày 19/3/1988 của UBND Phường 7 (nay là phường Đa Kao), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bản chính giấy chứng nhận kết hôn bà đã làm thất lạc nên không thể cung cấp cho Tòa án được.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H sống không có trách nhiệm với vợ con, có

hiều mối quan hệ nam nữ bên ngoài nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã và ông H đã nhiều lần đánh bà. Từ năm 2005 ông H đã bỏ nhà đi, đến năm 2008 bà về nhà cha mẹ ruột ở quận Phú Nhuận sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, bà cũng không có liên lạc hay tin tức gì về ông H. Năm 2017 bà đã làm đơn yêu cầu và được Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ra quyết định số 800/2017/QĐDS-ST ngày 19/12/2017 tuyên bố ông Nguyễn Tấn H mất tích. Nay bà Tôn Thị Xuân Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và ông H đã bị Tòa án tuyên là mất tích nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Tấn H có 01 con tên Nguyễn Tôn Hoàng N, sinh ngày 16/9/1994 - Đã thành niên.

Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ tại nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Tấn H nhưng ông vẫn không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Tôn Thị Xuân Q vắng mặt có đơn xin vắng mặt, đã có bản tự khai phù hợp với đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn là ông Nguyễn Tấn H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung đã thành niên, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện bà Tôn Thị Xuân Q và ông Nguyễn Tấn H kết hôn năm 1988, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 quyển số 01 ngày 19/3/1988 của UBND Phường 7 (nay là phường Đa Kao), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay, bà Tôn Thị Xuân Q có yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn H và bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 32/13 đường số 18, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 21/9/2018 bà Tôn Thị Xuân Q là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà, ông Nguyễn Tấn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Bà Tôn Thị Xuân Q cho rằng bà và ông Nguyễn Tấn H trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ông H bỏ nhà đi từ năm 2005 đến nay không có tin tức gì. Năm 2017 bà đã làm đơn yêu cầu và Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã có quyết định số 800/2017/QĐDS-ST ngày 19/12/2017 tuyên bố ông Nguyễn Tấn H mất tích. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

[4] Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”, nhưng giữa bà Tôn Thị Xuân Q và ông Nguyễn Tấn H thì từ trước khi ông H bị Tòa án tuyên bố mất tích, ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2005, từ đó đến nay giữa hai người cũng không có sự liên lạc nào. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân của bà Q và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tôn Thị Xuân Q yêu cầu ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tôn Thị Xuân Q.

[5] Về con chung: Bà Tôn Thị Xuân Q khai có 01 con tên Nguyễn Tôn Hoàng N, sinh ngày 16/9/1994 - Đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tôn Thị Xuân Q khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tôn Thị Xuân Q:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tôn Thị Xuân Q được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 38 quyền số 01 ngày 19/3/1988 của UBND Phường 7 (nay là phường Đa Kao), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, hết hiệu lực).

1.2. Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Tôn Hoàng N, sinh ngày 16/9/1994 - Đã thành niên.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tôn Thị Xuân Q khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Tôn Thị Xuân Q chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0029377 ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Q đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND phường Đa Kao, Quận 1;
- TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Điệp